

Số: 271/TB-PEK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Tổ chức các lớp phụ đạo cho học sinh khối trung học năm học 2026 - 2027

Căn cứ Kế hoạch số 251/KH-PEK ngày 07/8/2026 của Trường Trung - Tiểu học Pétrus Ký về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2026 - 2027.

Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên, học sinh và cơ sở vật chất của nhà trường. Bộ phận chuyên môn khối trung học thông báo về việc tổ chức dạy phụ đạo cho học sinh năm học 2026 - 2027, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Giúp học sinh ôn tập và củng cố kiến thức cho học sinh, giúp các em nắm vững kiến thức cơ bản của các môn học.
- Rèn các kỹ năng thực hiện các dạng bài tập cơ bản, hướng dẫn các em phương pháp học bài, làm bài.
- Xây dựng ý thức học tập cho học sinh, giúp các em có thái độ học tập đúng.
- Giáo viên được phân công giảng dạy nhiệt tình, có trách nhiệm; cần áp dụng phương pháp dạy học cá thể hóa giúp học sinh tiến bộ. Giáo viên cần dạy đúng thời gian quy định, xem sự tiến bộ của học sinh là mục đích, động lực để thực hiện.
- Học sinh tham gia học nghiêm túc tuân thủ thời gian học tập, nỗ lực và chủ động trong việc tiếp thu kiến thức.

2. Nội dung, tổ chức thực hiện

- Trước ngày 15/8/2026: căn cứ vào tình hình học tập, khả năng tiếp thu của học sinh trong quá trình học tập. GVBM phối hợp với GVCN các khối lớp lập danh sách cần phụ đạo gửi Phó Hiệu trưởng tổng hợp và trình lên Hiệu trưởng xem xét.
- Ngày 22/8/2026: thông báo đến Phụ huynh học sinh lịch học của từng khối lớp.
- Công tác phụ đạo học sinh:
 - + Giáo viên phụ trách công tác phụ đạo phải có kế hoạch về nội dung dạy phù hợp với đối tượng học sinh và kế hoạch kiểm tra sự tiến bộ của học sinh qua từng tuần.
 - + Tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch theo dõi, giám sát việc phụ đạo học sinh, có trách nhiệm tổ chức kiểm tra để đánh giá sự tiến bộ của học sinh.
 - + Số tiết dạy phụ đạo: 02-03 tiết/tuần/môn.
 - + Thời gian học: từ 16h45 đến 18h15.
- * Lưu ý: Mỗi lớp phụ đạo số lượng học sinh từ 8-18 học sinh (khối lớp có số lượng học sinh ít hơn 08 học sinh thì không mở lớp).

3. Chỉ tiêu cần đạt được

- Sau thời gian phụ đạo 100% học sinh có sự tiến bộ, tiếp thu được các kiến thức cơ bản của các môn học.

- Học sinh cần tích cực, chủ động hơn trong quá trình học, có ý thức rèn luyện kiến thức cho bản thân vươn lên trong học tập.

4. Phân công thực hiện

TT	Nội dung	Phụ trách	Thời gian
1	- Xây dựng kế hoạch, duyệt danh sách; sắp xếp thời khóa biểu; kiểm tra, giám sát việc thực hiện.	BGH	
2	- Hướng dẫn giáo viên xây dựng chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra-đánh giá; - Theo dõi, báo cáo tình hình và kết quả phụ đạo cho BGH.	TTCM	- Báo cáo kết quả học tập của học sinh cho BGH sau thời gian học phụ đạo.
3	- Xây dựng kế hoạch giảng dạy, nội dung giảng dạy; - Tổ chức giảng dạy, đánh giá kết quả tiến bộ của học sinh; Báo cáo cho TTCM.	Giáo viên dạy phụ đạo	- Nộp kế hoạch phụ đạo cho TTCM duyệt trước ngày 17/8/2026. - Báo cáo kết quả cho TTCM định kỳ hàng tháng.
4	- Điểm danh, ghi nhận tình hình tham gia dạy-học phụ đạo của giáo viên và học sinh; - Nhắc nhở nề nếp, tác phong học sinh.	Giám thị trung học	- Thầy Đinh Sỹ Quý và Thầy Nguyễn Trường Giang.
5	- Tổng hợp danh sách học sinh học phụ đạo; - Thông báo đến CMHS danh sách học sinh, lịch học phụ đạo; - Nhắc nhở học sinh học phụ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định; - Theo dõi sự tiến bộ, quản lý học sinh tham gia học phụ đạo.	GVCN, GVBM Toán, Tiếng Anh	- Gửi danh sách cho BGH trước ngày 15/8/2026.

5. Phân công giáo viên dạy phụ đạo

Môn	Họ, tên giáo viên	Lớp	Địa điểm	Ngày dạy	Số lượng	Học sinh lớp
Toán	Nguyễn Thị Hiền	6	A301	Thứ 4	12	6.2→6.5; 6.7; 6.9
	Trần Nguyễn Long Giang	7	A302	Thứ 4	07	7.1→7.6
	Trần Quang Chiến	8	A303	Thứ 4	08	8.2→8.4; 8.7
	Mai Khánh Ngọc	9	A304	Thứ 4	06	9.2→9.4; 9.5; 9.7
	Lương Quý Trọng	10	A103	Thứ 2, 5	16	Khối 10
	Nguyễn Đình Dương	11	A301	Thứ 2, 6	09	Khối 11

Tiếng Anh	Tổng Thị Thủy Tiên	6A	A301	Thứ 6	11	6.3; 6.4
	Nguyễn Thị Ngọc Dung	6B	A302	Thứ 6	06	6.7; 6.8
	Trịnh Châu Anh	7A	A303	Thứ 6	07	7.1; 7.4; 7.5
	Trương Thị Thiên Duyên	7B	A304	Thứ 6	10	7.6
	Huỳnh Thị Hồng Nhung	8A	A305	Thứ 6	10	8.2→8.4; 8.7
	Nguyễn Thanh Phong	9A	A306	Thứ 6	08	9.1→9.3
	Bùi Hoàng Phúc	9B	A307	Thứ 6	07	9.4→9.8
	Đào Ngọc Nhã	10	A103	Thứ 3	09	Khối 10
	Nguyễn Thị Mỹ Duyên			Thứ 5		

- Học sinh thực hiện nghiêm túc về thời gian ra - vào lớp; thực hiện nghiêm túc về đồng phục, tác phong khi tham gia học.

- Ngoài các tiết học phụ đạo, giáo viên bộ môn cần sử dụng các tiết tăng ngay trong giờ học để hướng dẫn học sinh bổ sung kiến thức.

Nơi nhận:

- Tổ chuyên môn (để triển khai);
- Giáo viên TrH (để thực hiện);
- PHHS, học sinh (để thực hiện);
- Lưu: VT.

Thương

HIỆU TRƯỞNG

Hau 2
Phạm Ngọc Nam

DAO T
 RUN
 PÉ
 ps

DANH SÁCH HỌC SINH HỌC PHỤ ĐẠO KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ
NĂM HỌC 2026-2027

1. Môn Toán

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
<i>Môn Toán - Khối 6</i>			
1	Lê Vũ Đăng Khoa	6.2	
2	Trần Phạm Bảo Ngọc	6.3	
3	Huỳnh Minh Triết	6.3	
4	Lê Ngọc Đan Châu	6.3	
5	Tạ Bảo Nghi	6.4	
6	Nguyễn Gia Huy	6.4	
7	Nguyễn Trần Thảo Vy	6.4	
8	Nguyễn Bảo Lâm	6.4	
9	Nguyễn Ngọc Hân	6.5	
10	Trần Tuấn Kiệt	6.9	
11	Nguyễn Phúc Bảo An	6.9	
12	Nguyễn Thanh Huy	6.9	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
<i>Môn Toán - Khối 7</i>			
1	Nguyễn Quốc Khánh	7.1	
2	Vương Gia Nghi	7.4	
3	Nguyễn Thành Lộc	7.5	
4	Trần Nguyễn Ngọc Ánh	7.6	
5	Ông Bảo Khanh	7.6	
6	Trần Thiên Kim	7.6	
7	Nguyễn Tuấn Khanh	7.6	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
Môn Toán - Khối 8 Giáo viên:			
1	Nguyễn Hữu Phúc	8.2	
2	Nguyễn Hoàng Khang	8.3	
3	Cáp Hoàng Anh	8.4	
4	Chu Nguyên Khôi	8.4	
5	Võ Thiên Ân	8.4	
6	Trần Nguyễn Quang Danh	8.7	
7	Ngô Lê Nhật Nghĩa	8.7	
8	Trần Tuấn Vũ	8.7	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
Môn Toán - Khối 9			
1	Bùi Nguyễn Uy Phong	9.2	
2	Lê Trần Gia Huy	9.3	
3	Lò Vĩnh Chánh	9.3	
4	Lê Quốc Quân	9.4	
5	Trần Gia Hưng	9.5	
6	Chiu Hiền Luân	9.5	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
Môn Toán - Khối 10			
1	Nguyễn Phong Phú	10.1	
2	Trần Huỳnh Bảo Trân	10.4	
3	Đào Quốc Cường	10.5	
4	Ngô Đăng Khoa	10.5	
5	Võ Thanh Phúc	10.5	
6	Nguyễn Trọng Khang	10.6	
7	Diệp Trung Nhân	10.6	
8	Nguyễn Đỗ Trâm Anh	10.8	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
9	Lê Anh Khoa	10.8	
10	Hà Ngọc Diệp	10.12	
11	Đoàn Bảo Hân	10.12	
12	Lý Sánh Long	10.3	
13	Phan Nguyễn Hồng Thi	10.3	
14	Lê Hoàng Gia Hân	10.2	
15	Trần Trung Tín	10.2	
16	Nguyễn Đức Minh	10.10	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
<i>Môn Toán - Khối 11</i>			
1	Võ Ngọc Hân	11.1	
2	Võ Lê Phúc Minh	11.2	
3	Đặng Anh Khôi	11.2	
4	Nguyễn Song Nguyên	11.2	
5	Trần Khánh An	11.5	
6	Huỳnh Nguyễn Phúc Lâm	11.5	
7	Vương Hoàng Phát	11.5	
8	Nguyễn Vũ Quốc Phong	11.6	
9	Đặng Trương Minh Tú	11.6	

2. Môn tiếng Anh

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
<i>Môn Tiếng Anh - Khối 6</i>			
1	Nguyễn Phạm Đăng Khoa	6.3	6A
2	Đoàn Hữu Thịnh	6.3	
3	Lê Ngọc Đan Châu	6.3	
4	Nguyễn Gia Huy	6.4	
5	Nguyễn Bảo Lâm	6.4	
6	Trương Minh Hải	6.4	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
7	Nguyễn Quang Kiệt	6.4	
8	Nguyễn Minh Lân	6.4	
9	Nguyễn Hiệp Bảo Anh	6.4	
10	Nguyễn Tấn Thiện	6.4	
11	Nguyễn Hồng Phúc	6.4	
12	Nguyễn Quang Triều	6.7	6B
13	Lê Minh Hằng	6.7	
14	Phạm Tấn Quân	6.7	
15	Ngô Sĩ Anh Minh	6.7	
16	Vũ Xuân Trường	6.7	
17	Trần Khôi	6.8	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
<i>Môn Tiếng Anh - Khối 7</i>			
1	Hwang Yu Rim	7.1	7A
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	7.1	
3	Nguyễn Quốc Khánh	7.1	
4	Lương Hoàng Thiên Long	7.4	
5	Hoàng Ngọc Long	7.5	
6	Nguyễn Thành Lộc	7.5	
7	Nguyễn Thành Nam	7.5	
8	Trần Nguyễn Ngọc Ánh	7.6	7B
9	Trần Nguyễn Kim Ánh	7.6	
10	Nguyễn Hữu Tuấn Kiệt	7.6	
11	Nguyễn Bùi Quang Nhật	7.6	
12	Nguyễn Thị Kim Phụng	7.6	
13	Lê Thị Lan Chi	7.6	
14	Trần Thiên Kim	7.6	
15	Trần Nguyễn Anh Dũng	7.6	
16	Trần Nguyễn Anh Tài	7.6	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
17	Lê Nguyễn Thiện Nhân	7.6	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
<i>Môn Tiếng Anh - Khối 8</i>			
1	Trần Lê Tấn Lộc	8.2	8A
2	Nguyễn Huỳnh Anh Thy	8.3	
3	Hoàng Uy Dũng	8.3	
4	Cáp Hoàng Anh	8.4	
5	Lê Văn Bảo Quốc	8.4	
6	Võ Thiên Ân	8.4	
7	Hoàng Trung Thông	8.4	
8	Vòng Vĩnh Khang	8.7	
9	Trần Tuấn Vũ	8.7	
10	Vòng Vĩnh Khang	8.7	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
<i>Môn Tiếng Anh - Khối 9</i>			
1	Nguyễn Dương Chí Hiếu	9.1	9A
2	Nguyễn Trường Đạt	9.1	
3	Nguyễn Khải Phong	9.1	
4	Bùi Nguyễn Uy Phong	9.2	
5	Wang Hou Wei	9.2	
6	Lê Trần Gia Huy	9.3	
7	Sú Ngọc Quyên	9.3	
8	Đỗ Ngọc Long	9.3	
9	Đào Minh Đức	9.4	9B
10	Lê Quốc Quân	9.4	
11	Trần Thái Sơn	9.4	
12	Trần Thị Cẩm Vân	9.4	
13	Trần Gia Hưng	9.5	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
14	Nguyễn Đặng Vĩ Đăng	9.5	
15	Trương Xuân Sáng	9.8	

Stt	Họ, tên học sinh	Lớp	Ghi chú
<i>Môn Tiếng Anh - Khối 10</i>			
1	Nguyễn Phong Phú	10.1	
2	Ngô Đăng Khoa	10.5	
3	Nguyễn Trọng Khang	10.6	
4	Nguyễn Đỗ Trâm Anh	10.8	
5	Nguyễn Minh Tùng	10.9	
6	Nguyễn Xuân Hạo Nhiên	10.10	
7	Nguyễn Đức Minh	10.11	
8	Đoàn Huỳnh Thanh Tuấn	10.12	
9	Nguyễn Quốc Bảo	10.12	